

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 10 tháng 3 năm 2021

Số: 386 /VKS-VP

V/v thực hiện việc gửi bản án, quyết định sơ
thẩm, phúc thẩm của Tòa án đến
Viện kiểm sát cấp trên


Kính gửi: - Các đồng chí Trưởng phòng 1,2,7,9 VKSND tỉnh;
- Các đồng chí Viện trưởng VKSND cấp huyện, tỉnh Yên Bái.

Ngày 25/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Công văn số 31/VC1-VP về việc phối hợp kiểm sát, gửi bản án, quyết định của Tòa án nhân dân, với nội dung đánh giá về công tác phối hợp kiểm sát, gửi bản án, quyết định do Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện trong khu vực phía Bắc đã giải quyết cho VKSND cấp cao tại Hà Nội (VC1) chưa đầy đủ, kịp thời, gây khó khăn cho công tác kiểm sát bản án, quyết định để thực hiện quyền kháng nghị, kiến nghị của VC1.

Trên cơ sở kết quả tình hình chấp hành quy định về việc gửi bản án tại Công văn số 31/VC1-VP ngày 25/02/2021 của VKSND cấp cao 1, đề nghị các đồng chí Trưởng phòng 1, 2, 7, 9 và Viện trưởng VKSND cấp huyện chấn chỉnh, thực hiện việc gửi bản án, quyết định (kèm theo phiếu kiểm sát bản án) theo các quy chế nghiệp vụ của ngành.

Nhận được công văn này, đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

(Gửi kèm Công văn này là Công văn số 31/VC1-VP ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội)

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: TH, VT.



Nguyễn Hoài Nam

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

Số: 31/VC1-VP

V/v phối hợp kiểm sát, gửi bản án,
quyết định của Tòa án nhân dân

Viện gửi: Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, cấp huyện khu vực phía bắc

Thời gian qua, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) cấp tỉnh, cấp huyện khu vực phía bắc đã cơ bản thực hiện tốt công tác phối hợp với VKSND cấp cao tại Hà Nội (VC1) trong giai đoạn kiểm sát xét xử. Tuy nhiên, công tác phối hợp kiểm sát, gửi bản án, quyết định (sau đây gọi chung là bản án) do TAND cấp tỉnh, TAND cấp huyện trong khu vực đã giải quyết cho VC1 của các đơn vị còn chưa đầy đủ, kịp thời.

Theo Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2020 của VKSND 28 tỉnh, thành phố khu vực phía bắc (từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020), TAND cấp tỉnh, cấp huyện trong khu vực đã giải quyết 133.279 vụ án các loại theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm¹. Tuy nhiên, VKSND cấp tỉnh, cấp huyện trong khu vực chỉ gửi 14.291 bản án² (chiếm tỷ lệ 10,7%) cho VC1, trong đó chủ yếu là các bản án sơ thẩm cấp tỉnh chưa có hiệu lực pháp luật - 4.810/14.291 bản án (Có phụ lục gửi kèm theo Công văn này). Do đó, gây khó khăn cho VC1 trong công tác kiểm sát bản án để thực hiện quyền kháng nghị, kiến nghị.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, đề nghị đồng chí Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, cấp huyện khu vực phía bắc phối hợp thực hiện một số công việc sau:

1. Phối hợp chặt chẽ, yêu cầu TAND cấp tỉnh, cấp huyện thuộc địa bàn quản lý chuyển đầy đủ, kịp thời các bản án cho Viện kiểm sát; chỉ đạo Kiểm sát viên lập phiếu kiểm sát, gửi 100% các bản án (kèm theo Phiếu kiểm sát bản án) cho VC1 theo quy định tại Điều 30, Điều 47 Quy chế công tác THQCT và KSXX án hình sự (ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ - VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao); Điều 26, Điều 40 Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ - VKSTC ngày 01/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao); Điều 26, Điều 40

¹ Trong đó: Án sơ thẩm 125.805 vụ (hình sự 30.688 vụ; dân sự 89.525 vụ; hành chính, kinh doanh thương mại, lao động 5.592 vụ); Án phúc thẩm 7.474 vụ (hình sự 4.252 vụ; dân sự: 2.681 vụ; hành chính, kinh doanh thương mại, lao động: 541 vụ);

² Trong đó: Án sơ thẩm cấp tỉnh 4.810 BA, QĐ (hình sự 1.670; dân sự 1.846; hành chính, kinh doanh thương mại, lao động 1.294); Án phúc thẩm 4.527 BA, QĐ (hình sự 2.346; dân sự 1.859; hành chính 63; kinh doanh thương mại, lao động 259); Án sơ thẩm cấp huyện 4.954 BA, QĐ (hình sự 1.056; dân sự 3811; hành chính 35; kinh doanh thương mại, lao động 52);

Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự (ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ - VKSTC ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

2. Chỉ đạo, phân công các Kiểm sát viên có kinh nghiệm thực hiện công tác kiểm sát đối với các bản án của TAND; kịp thời ban hành kháng nghị, kiến nghị hoặc báo cáo đề nghị VC1 xem xét kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các bản án có dấu hiệu vi phạm;

Định kỳ hằng Quý, rà soát, tổng hợp kết quả công tác kiểm sát bản án của Viện kiểm sát 02 cấp gửi VC1 để phối hợp, theo dõi, đánh giá, rút kinh nghiệm chung; đồng thời, xác định hiệu quả thực hiện công tác này là tiêu chí bình xét thi đua đối với tập thể, cá nhân.

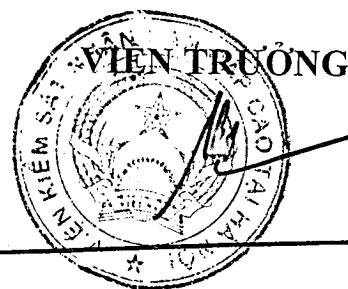
3. Năm 2021, VC1 sẽ tăng cường kiểm tra đột xuất tại Viện kiểm sát cấp tỉnh, cấp huyện trong khu vực về công tác kiểm sát bản án của TAND và tiếp tục phân công Kiểm sát viên chuyên trách thực hiện kiểm sát bản án theo địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện.

Yêu cầu lãnh đạo VKSND cấp tỉnh, cấp huyện trong khu vực phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các Đoàn kiểm tra và các Kiểm sát viên của VC1 hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. VC1 sẽ tổng hợp, đánh giá công tác phối hợp của Viện kiểm sát 02 cấp để thông báo rút kinh nghiệm chung trong khu vực phía bắc hoặc báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao biết, xem xét, xử lý trách nhiệm theo tinh thần chỉ đạo tại văn bản số 4777/VKSTC - V7 ngày 15/10/2019 của VKSND tối cao (gửi kèm theo Công văn này).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các Đồng chí/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - PVT VKSTC (để b/c);
- Vụ 7, Vụ 9, Vụ 10, Văn phòng VKSTC;
- Các đồng chí lãnh đạo VC1;
- Viện trưởng Viện nghiệp vụ 1,2,3,4, Chánh VP;
- Lưu VP VC1.



Nguyễn Quang Thành



PHỤ LỤC 1

SỐ LIỆU KIỂM SÁT CHAI QUYẾT ÁN SƠ THẨM, PHỤC THẨM CỦA VKSND 28 TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 31/VCI-VP ngày 25/02/2021 của VKSND cấp cao tại Hà Nội)

STT	ĐỊA PHƯƠNG	ÁN SƠ THẨM			ÁN PHỤC THẨM			TỔNG SỐ		
		HS	DS	HC-KD	HS	DS	HC-KD	HS	DS	HC-KD
1	Bắc Giang	1061	1371	64	334	200	18	1395	1571	82
2	Bắc Kạn	309	781	31	40	21	3	349	802	34
3	Bắc Ninh	1220	2877	298	198	128	12	1418	3005	310
4	Cao Bằng	496	814	19	58	50	0	554	864	19
5	Điện Biên	907	1309	45	32	30	2	939	1339	47
6	Hà Giang	326	1345	37	47	19	2	373	1364	39
7	Hà Nam	589	991	69	106	35	8	695	1026	77
8	Hà Nội	6323	18988	1936	941	640	265	7264	19628	2201
9	Hà Tĩnh	642	1505	51	164	24	4	806	1529	55
10	Hải Dương	968	4216	121	182	103	8	1150	4319	129
11	Hải Phòng	1035	5729	398	99	93	46	1134	5822	444
12	Hòa Bình	565	2294	54	81	38	3	646	2332	57
13	Hung Yên	700	2039	155	70	71	14	770	2110	169
14	Lai Châu	442	640	171	30	7	0	472	647	171
15	Lạng Sơn	770	1702	59	140	84	6	910	1786	65
16	Lào Cai	400	2045	142	45	54	6	445	2099	148
17	Nam Định	972	2830	51	89	93	10	1061	2923	61
18	Nghệ An	2816	5367	311	278	140	41	3094	5507	352
19	Ninh Bình	630	1607	67	68	47	7	698	1654	74
20	Phú Thọ	890	4247	116	118	68	11	1008	4315	127
21	Quảng Ninh	1384	4134	570	133	95	17	1517	4229	587
22	Sơn La	1355	1879	13	48	59	4	1403	1938	17
23	Thái Bình	850	2695	135	116	80	9	966	2775	144
24	Thái Nguyên	1330	3479	110	195	121	15	1525	3600	125
25	Thanh Hóa	1847	6642	280	341	162	14	2188	6804	294
26	Tuyên Quang	556	2381	43	71	66	5	627	2447	48
27	Vĩnh Phúc	869	3108	211	146	118	11	1015	3226	222
28	Yên Bái	436	2510	35	82	35	0	518	2545	35
Tổng số		30688	89525	5592	4252	2681	541	34940	92206	6133
		125.805			7.474			133.279		

* Lưu ý: Số liệu án sơ thẩm, phúc thẩm theo báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2020 của VKSND cấp tỉnh trong khu vực

Người lập biểu

Phạm Minh Huân

Phụ lục 2

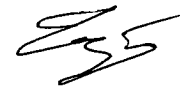
**Số liệu VKSND cấp tỉnh gửi bản án, quyết định hình sự do TAND cấp tỉnh xét xử sơ thẩm
từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020**

(Ban hành kèm theo công văn số 31/VC1-VP ngày 25 tháng 02 năm 2021 của VKSND cấp cao tại Hà Nội)

STT	VKS Tỉnh, TP	Tổng số án xét xử ST *	Số bản án, quyết định VKS cấp cao đã nhận				Số bản án, quyết định chưa gửi	Số phiếu kiểm sát được lập	Số BA, QĐ Tòa địa phương gửi
			Tổng số	Trong đó					
				Còn thời hạn KNPT		Quá thời hạn KNPT trên cấp			
			Gửi đúng thời hạn	Gửi quá thời hạn					
1	Bắc Giang	55	55	7	21	27	0	55	48
2	Bắc Kạn	43	43	25	15	3	0	43	43
3	Bắc Ninh	82	78	28	45	5	4	78	72
4	Cao Bằng	60	60	24	24	12	0	60	59
5	Điện Biên	87	87	72	15	0	0	87	72
6	Hà Giang	49	45	25	19	1	4	44	47
7	Hà Nam	26	25	18	7	0	1	25	13
8	Hà Nội	478	146	18	38	90	332	146	148
9	Hà Tĩnh	57	48	12	24	12	9	48	0
10	Hải Dương	35	31	6	17	8	4	30	32
11	Hải Phòng	131	105	16	55	34	26	105	60
12	Hòa Bình	61	48	30	9	9	13	47	55
13	Hưng Yên	119	45	21	19	5	74	45	0
14	Lai Châu	33	33	29	3	1	0	33	33
15	Lạng Sơn	49	49	30	14	5	0	49	1
16	Lào Cai	40	16	4	9	3	24	16	39
17	Nam Định	84	31	4	10	17	53	31	0
18	Nghệ An	192	82	16	24	42	110	82	168
19	Ninh Bình	31	23	17	6	0	8	23	28
20	Phú Thọ	62	47	12	29	6	15	47	54
21	Quảng Ninh	169	150	42	60	48	19	149	1
22	Sơn La	116	95	50	23	22	21	93	26
23	Thái Bình	56	56	25	28	3	0	56	1
24	Thái Nguyên	52	26	10	9	7	26	26	36
25	Thanh Hóa	161	127	37	40	50	34	127	72
26	Tuyên Quang	35	31	9	4	18	4	14	31
27	Vĩnh Phúc	76	33	5	16	12	43	33	21
28	Yên Bái	55	55	43	(12)	0	0	(54)	50
	Tổng số	2494	1670	635	595	440	824	1646	1210

* Số liệu do Cục thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND tối cao cung cấp

Người lập biểu



Nguyễn Duy Tùng



Phụ lục 3

Số liệu VKSND cấp tỉnh gửi bản án, quyết định dân sự, hôn nhân gia đình do TAND cấp tỉnh xét xử sơ thẩm từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020

(Ban hành kèm theo công văn số 31/VCI-VP ngày 25 tháng 02 năm 2021 của VKSND cấp cao tại Hà Nội)

STT	VKS Tỉnh, TP	Tổng số án xét xử ST *	Số bản án, quyết định VKS cấp cao đã nhận				Số bản án, quyết định chưa gửi	Số phiếu kiểm sát được lập
			Tổng số	Trong đó				
				Còn thời hạn KNPT trên	Quá thời hạn KNPT trên cấp	Gửi đúng thời hạn		
1	Bắc Giang	178	168	100	50	18	10	168
2	Bắc Kạn	28	27	18	5	4	1	27
3	Bắc Ninh	58	58	44	12	2	0	58
4	Cao Bằng	12	10	5	2	3	2	10
5	Điện Biên	10	10	10	0	0	0	10
6	Hà Giang	21	19	12	3	4	2	19
7	Hà Nam	67	67	67	0	0	0	67
8	Hà Nội	251	156	76	30	50	95	155
9	Hà Tĩnh	100	90	61	14	15	10	90
10	Hải Dương	283	223	55	26	142	60	223
11	Hải Phòng	336	299	155	87	57	37	299
12	Hòa Bình	7	7	7	0	0	0	7
13	Hưng Yên	41	35	26	7	2	6	35
14	Lai Châu	7	7	7	0	0	0	7
15	Lạng Sơn	27	27	18	2	7	0	27
16	Lào Cai	10	10	5	0	5	0	10
17	Nam Định	53	32	20	2	10	21	32
19	Nghệ An	218	163	73	53	37	55	163
18	Ninh Bình	9	6	4	2	0	3	6
20	Phú Thọ	133	133	83	21	29	0	133
21	Quảng Ninh	45	40	29	5	6	5	40
22	Sơn La	13	12	7	4	1	1	12
23	Thái Bình	87	87	47	24	16	0	87
24	Thái Nguyên	23	21	15	6	0	2	21
25	Thanh Hóa	61	58	27	6	25	3	58
26	Tuyên Quang	10	10	5	2	3	0	10
27	Vĩnh Phúc	54	52	26	0	26	2	52
28	Yên Bái	20	(19)	15	(2)	(2)	(1)	19
	Tổng số	2162	1846	1017	365	464	316	1845

* Số liệu do Cục thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND tối cao cung cấp

Người lập biểu

Nguyễn Duy Tùng

DS, TENG: 392 m. nư.

Phụ lục 4

Số liệu VKSND cấp tỉnh gửi bản án, quyết định HC, KDTM, LĐ do TAND cấp tỉnh xét xử sơ thẩm từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020

((Ban hành kèm theo công văn số 31/VC1-VP ngày 25 tháng 02 năm 2021 của VKSND cấp cao tại Hà Nội

STT	VKS Tỉnh, TP	Tổng số án xét xử ST *	Số bản án, quyết định VKS cấp cao đã nhận				Số bản án, quyết định chưa gửi	Số phiếu kiểm sát được lập
			Tổng số	Trong đó		Quá thời hạn KNPT trên cấp		
				Còn thời hạn KNPT trên	Gửi quá thời hạn			
			Gửi đúng thời hạn	Gửi quá thời hạn				
1	Bắc Giang	54	53	46	0	7	1	53
2	Bắc Kạn	4	4	3	1	0	0	4
3	Bắc Ninh	34	34	33	0	1	0	34
4	Cao Bằng	19	14	13	0	1	5	14
5	Điện Biên	28	28	28	0	0	0	28
6	Hà Giang	18	17	10	0	7	1	17
7	Hà Nam	30	29	29	0	0	1	29
8	Hà Nội	385	171	64	0	107	214	170
9	Hà Tĩnh	8	7	6	0	1	1	7
10	Hải Dương	28	27	20	0	7	1	27
11	Hải Phòng	91	91	82	0	9	0	91
12	Hòa Bình	26	26	26	0	0	0	26
13	Hung Yên	15	7	7	0	0	8	7
14	Lai Châu	170	170	170	0	0	0	170
15	Lạng Sơn	24	24	24	0	0	0	24
16	Lào Cai	85	83	73	0	10	2	83
17	Nam Định	13	12	4	0	8	1	12
18	Nghệ An	88	68	47	0	21	20	68
19	Ninh Bình	7	7	7	0	0	0	7
20	Phú Thọ	42	32	27	0	5	10	32
21	Quảng Ninh	180	175	129	10	36	5	175
22	Sơn La	8	8	8	0	0	0	8
23	Thái Bình	36	36	23	0	13	0	36
24	Thái Nguyên	23	18	15	0	3	5	18
25	Thanh Hóa	102	87	58	0	29	15	87
26	Tuyên Quang	18	17	14	0	3	1	17
27	Vĩnh Phúc	23	23	22	0	1	0	23
28	Yên Bái	26	26	25	0	1	0	26
	Tổng số	1585	1294	1013	11	270	291	1293

* Số liệu do Cục thống kê tội phạm và công nghệ thông tin - VKSND tối cao cung cấp

Người lập biểu



Nguyễn Duy Tùng



PHỤ LỤC 5

Số liệu Bản án, Quyết định phúc thẩm của TAND cấp tỉnh giải quyết do VKSND cấp tỉnh đã gửi cho VKSND cấp cao tại Hà Nội; thời điểm từ 01/12/2019 đến 30/11/2020
(Ban hành kèm theo Công văn số 31/VC1-VP ngày 25/02/2021 của VKSND cấp cao tại Hà Nội)

STT	VKS cấp Tỉnh, Thành phố	Số lượng bản án, quyết định đã gửi theo loại án				
		Hình sự	Dân sự	Hành chính	KDTM	Tổng số
1	Bắc Giang	192	102	4	19	317
2	Bắc Kạn	20	30	1	3	54
3	Bắc Ninh	167	2	2	1	172
4	Cao Bằng	11	23		1	35
5	Điện Biên	17	26	1		44
6	Hà Giang	9	15	1	1	26
7	Nghệ An	54	105	3	15	177
8	Hà Nam	47	31	4	2	84
9	Hà Nội	638	426	17	105	1186
10	Hà Tĩnh	124	25	1	4	154
11	Hải Dương	97	79	2	5	183
12	Hải Phòng	59	84	1	41	185
13	Hòa Bình	76	73		2	151
14	Hung Yên	61	0			61
15	Lai Châu	15	10			25
16	Lạng Sơn	3	156	3	9	171
17	Lào Cai	14	47		3	64
18	Nam Định	0	60		4	64
19	Ninh Bình	114	50	1	3	168
20	Phú Thọ		80	3	5	88
21	Quảng Ninh	40	68	1	3	112
22	Sơn La	40	29		1	70
23	Thái Bình	77	72	1	3	153
24	Thái Nguyên	101	0	10	13	124
25	Thanh Hóa	196	160	2	6	364
26	Tuyên Quang	127	72	2	4	205
27	Vĩnh Phúc	36	1	2	6	45
28	Yên Bái	(11) (82)	33 (35)	1		45
Tổng		2346	1859	63	259	4527

Người lập biểu

Phạm Minh Huân

PHỤ LỤC 6

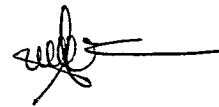
Số liệu Bản án, Quyết định sơ thẩm của TAND cấp huyện giải quyết do VKSND cấp huyện đã gửi cho VKSND cấp cao tại Hà Nội, thời điểm từ 01/12/2019 đến 30/11/2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 31/VCT-PP ngày 25/02/2021 của VKSND cấp cao tại Hà Nội)

STT	Đơn vị VKS cấp Tỉnh	Số đơn vị VKS cấp huyện gửi BA, QĐ	Tổng số đơn vị VKS cấp huyện	Đơn vị VKS cấp huyện	Bản án sơ thẩm huyện				Tổng Số
					Hình sự	Dân sự	Hành chính	KDTM	
1	Bắc Giang	0	10					0	
2	Bắc Kan	4	8	Ngân Sơn	19				19
				Chợ Đồn	8				8
				Bách Thông	8				8
				Bắc Kan	5				5
3	Bắc Ninh	0	8					0	
4	Cao Bằng	2	10	Thạch An	1				1
				Nguyễn Bình	2				2
5	Điện Biên	9	10	Tủa Chùa	9	22		2	33
				Điện Biên	196	116		1	313
				Điện Biên Đông	25				25
				Điện Biên Phủ	50				50
				Mường Chà	41				41
				Mường Lay	12				12
				Năm Pô	17				17
				Mường Ảng	6				6
Mường Nhé	34				34				
6	Hà Giang	8	11	Bắc Mê		23			23
				Bắc Quang		116	2	2	120
				Hà Giang		61		1	62
				Hoàng Su Phì		14			14
				Mèo Vạc		13			13
				Quang Bình		26			26
				Vị Xuyên		3			3
Xín Mần		4			4				
7	Nghệ An	6	21	Thanh Chương	8	148	25		181
				Con Cuông		111			111
				Kỳ Sơn		38			38
				Vinh	11	9			20
				Tân Kỳ		133			133
				Tương Dương	2	96			98
8	Hà Nam	2	6	Thanh Liêm	17				17
				Phủ Lý	42				42
9	Hà Nội	2	30	Hoài Đức		27			27
				Nam Từ Liêm	1				1
10	Hà Tĩnh	0	13					0	
11	Hải Dương	8	12	Kim Thành	33				33
				Bình Giang	30				30
				Gia Lộc	1				1
				Kinh Môn	8				8
				Hải Dương	68	32	3	3	106
				Chí Linh	11				11
				Tứ Kỳ	64	178			242
				Ninh Giang	57				57
12	Hải Phòng	1	15	Vinh Bảo		1			1
13	Hòa Bình	9	10	Kim Bôi	1				1
				Mai Châu		1			1
				Hòa Bình		2			2
				Yên Thủy	3				3
				Lạc Sơn		2			2
				Lạc Thủy		1			1
				Cao Phong	2				2
				Lương Sơn	1				1
Đà Bắc	1				1				

STT	Đơn vị VKS cấp Tỉnh	Số đơn vị VKS cấp huyện gửi BA, QĐ	Tổng số đơn vị VKS cấp huyện	Đơn vị VKS cấp huyện	Bản án sơ thẩm huyện				Tổng Số
					Hình sự	Dẫn sự	Hành chính	KDTM	
14	Hung Yên	0	10						0
15	Lai Châu	0	8						0
16	Lạng Sơn	5	11	Hữu Lũng	33	178			211
				Đình Lập	1	27			28
				Chi Lăng		25			25
				Cao Lộc	1				1
				Văn Quan	10				10
17	Lào Cai	3	9	Bảo Yên	2	120		1	123
				Văn Bàn		9			9
				Mường Khương		150	4		154
18	Nam Định	0	10						0
19	Ninh Bình	0	8						0
20	Phú Thọ	10	13	Đoan Hùng	2	33			35
				Cẩm Khê		42			42
				Hạ Hòa		90			90
				Tam Nông		22			22
				Lâm Thao		43		1	44
				Tân Sơn		149			149
				Thanh Ba		77			77
				Thanh Sơn		245		1	246
				Việt Trì	2	199			201
				Yên Lập		76		1	77
21	Quảng Ninh	8	13	Ba Chẽ					0
				Cẩm Phả		269		6	275
				Đông Triều		256		4	260
				Móng Cái		161		4	165
				Tiên Yên		41			41
				Quảng Yên		41			41
				Đầm Hà		29			29
Vân Đồn		9			9				
22	Sơn La	0	12						0
23	Thái Bình	0	8						0
24	Thái Nguyên	2	9	Đại Từ	2				2
				Thái Nguyên	8				8
25	Thanh Hóa	2	27	Hoảng Hóa	15	9			24
				Bỉm Sơn		4			4
				Hàm Yên	11	169	1	1	182
26	Tuyên Quang	5	7	Ha nang	69				69
				Lâm Bình		8			8
				Sơn Dương	28				28
				Tuyên Quang	77	153		24	254
27	Vĩnh Phúc	1	9	Bình Xuyên	1				1
28	Yên Bái	0	9						0
Tổng		87	327		1056	3811	35	52	4954

Người lập biểu



Phạm Minh Huân

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4777/VKSTC-V7

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị trong công tác THQCT và KSXXHS.

VKSND CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

ĐẾN Số:.....

Ngày 16-10-2019

Kính gửi : Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1,2,3.

Chuyên.....Thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hội nghị giao ban Quý III/2019; sau khi nghiên cứu nội dung

kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1,2,3. Viện kiểm sát nhân dân tối cao trả lời như sau:

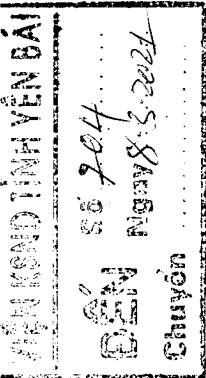
1. Về đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gửi đầy đủ, đúng hạn các bản án, quyết định sơ thẩm, các báo cáo chuyên đề và văn bản pháp lý để không ảnh hưởng đến công tác kháng nghị, công tác chuyên môn của đơn vị (Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 2).

Bộ luật tố tụng hình sự, Quy chế của Ngành đã quy định: Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện gửi, bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện tới Viện kiểm sát nhân dân cấp cao trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gửi bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh tới Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Điểm a,b, khoản 2, Điều 30 Quy chế Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự-Ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017).

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao kiểm tra nghiệp vụ và việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự đối với Viện kiểm sát cấp dưới trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ (Khoản 2, Điều 72 Quy chế Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự-Ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017).

Tại mục 1, Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, quy định: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên án, Tòa án cấp sơ thẩm phải giao bản án cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp.



Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm gửi các bản án, quyết định... cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo dõi, quản lý công tác thông tin, báo cáo về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự của Viện kiểm sát cấp dưới trong phạm vi địa hạt tư pháp, trong đó có hoạt động gửi các bản án, quyết định, báo cáo chuyên đề và văn bản pháp lý của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

- Trong trường hợp phát hiện Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh thuộc địa bàn quản lý không gửi hoặc gửi chậm, hoặc gửi không đầy đủ các bản án, quyết định, văn bản nêu trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có quyền yêu cầu và phải chủ động ban hành văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục những vi phạm, thiếu sót đó, bảo đảm thực hiện đúng Quy chế của ngành và làm tốt công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự của Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Nếu Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới không chấp hành thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao ban hành Thông báo rút kinh nghiệm và có báo cáo kiến nghị với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xử lý trách nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.

2. Về kiến nghị đề nghị các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao quan tâm nghiên cứu để kháng nghị giám đốc thẩm hoặc trả lời đối với vụ án Tòa án cấp cao không chấp nhận kháng nghị, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 2, 3).

2.1. Về số liệu thụ lý, xử lý.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 7) đã thụ lý 107 công văn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hình sự của các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, trong đó:

- 26 công văn đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1.
- 35 công văn đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 2.
- 46 công văn đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 3.

Vụ 7 đã ban hành 107 văn bản yêu cầu Tòa án đang quản lý hồ sơ vụ án chuyển hồ sơ để nghiên cứu, giải quyết theo thẩm quyền; Tòa án đã

chuyển 70 hồ sơ vụ án; chưa chuyển 37 hồ sơ vụ án (06 hồ sơ đã chuyển Tòa án nhân dân tối cao để nghiên cứu; 02 hồ sơ Tòa án cấp phúc thẩm hủy án để điều tra lại; 01 hồ sơ đang giải quyết theo trình tự án tử hình; còn lại 28 hồ sơ Tòa án chưa chuyển và không có văn bản trả lời về lý do).

2.2. Kết quả giải quyết 70 hồ sơ đã thụ lý.

- Kháng nghị giám đốc thẩm: 12 vụ.
- Không kháng nghị và đã có văn bản trả lời Viện kiểm sát nhân dân cấp cao: 39 vụ.
- Đang nghiên cứu: 19 vụ.

2.3. Một số nhận xét, đánh giá

Trong thời gian qua, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 7) đã tập trung nhân lực, ưu tiên xử lý, giải quyết những vụ án giám đốc thẩm theo đề nghị của 03 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; có văn bản yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ đối với 107 vụ án/107 công văn đề nghị của 3 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã thụ lý (đạt tỷ lệ 100%); tỷ lệ giải quyết đạt 72,8% (51 công văn/70 công văn có hồ sơ); kịp thời kháng nghị những bản án có vi phạm (12 vụ).

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng công tác giải quyết các vụ án do Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm hình sự vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: còn nhiều hồ sơ do Tòa án không chuyển hoặc chậm chuyển (37 hồ sơ/107 hồ sơ được yêu cầu); một số văn bản đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao chưa kịp thời (có văn bản đề nghị sau khi xét xử phúc thẩm 6-7 tháng) đã ảnh hưởng đến thời gian rút hồ sơ và nghiên cứu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (thời hạn đối với những trường hợp kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng bất lợi cho bị cáo theo luật định là 01 năm); nội dung văn bản đề nghị trong nhiều trường hợp theo tâm lý vì Tòa án xử khác quan điểm với Viện kiểm sát thì báo cáo đề nghị kháng nghị, nội dung đề nghị thiếu căn cứ hoặc không cần thiết (Viện kiểm sát nhân dân tối cao sẽ có thông báo rút kinh nghiệm vấn đề này); số lượng các vụ án, đơn thụ lý để giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm ngày càng tăng nhưng biên chế cán bộ trực tiếp nghiên cứu, giải quyết án bị giảm; lực lượng cán bộ nghiên cứu án giám đốc thẩm, tái thẩm còn thiếu kinh nghiệm thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử ở Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới.



Để nâng cao hiệu quả công tác này, Viện kiểm sát nhân dân tối cao sẽ tiếp tục có những giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án theo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm của các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; trước mắt, kiến nghị đôn đốc Tòa án chuyển những hồ sơ vụ án Viện kiểm sát đã có yêu cầu chuyển; giải quyết dứt điểm những vụ án đang nghiên cứu; đồng thời tăng cường quản lý chất lượng đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, khắc phục tình trạng đề nghị theo tâm lý, thiếu cơ sở hoặc chưa đến mức cần thiết phải kháng nghị giám đốc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao trả lời để các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao biết và thực hiện. / *AA*

Nơi nhận

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Các đ/c PVT-VKSNDTC (để phối hợp);
- Văn phòng VKSNDTC (để tổng hợp);
- Lưu VT(1b), Vụ 7(2b). *Lehu*

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Quảng